

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3-ĐỒNG THÁP**

Bản án số:198/2026/DS-ST

Ngày: 20-8-2026

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Thảo

Ông Nguyễn Văn Sang

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Trương Tấn Thành- Thư ký Tòa án-Tòa án nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp không tham gia phiên tòa.***

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:438/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2026 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:379/2026/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Phan Hoàn S, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 1 ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Dương Thành C, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố C, Phường T, tỉnh Đồng Tháp.

***- Bị đơn:*** Lê Thị Đ, sinh năm 1969 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:**

Vào ngày 10/10/2022 dương lịch nhằm ngày 15/9/2022 âm lịch, ông S có cho bà Đ vay số tiền 40.000.000đồng với mục đích làm vốn mua bán trái cây, không thoả thuận lãi suất. Thoả thuận đến ngày 22/01/2023 dương lịch (ngày 01/01/2023 âm lịch) bà Đ sẽ trả lại tiền nhưng ông Đ nhiều lần liên hệ đòi tiền, bà Đ vẫn không trả. Nay khởi kiện yêu cầu:

Buộc bà Lê Thị Đ có nghĩa vụ trả cho ông Phan Hoành S số tiền 40.000.000đồng và lãi chậm trả 0,83%/tháng từ ngày 23/01/2023 đến ngày Toà xét xử, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

**Bị đơn trình bày:** Bà thừa nhận có vay số tiền 40.000.000 đồng theo Tờ cam kết ngày 15/9/2022 hẹn đầu năm 2023 sẽ trả, bà có ký và ghi họ tên, ông S đòi nhiều lần nhưng bà không có tiền trả nên bà xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi hết nợ. Bà đồng ý trả số tiền 40.000.000đồng và lãi 10%/năm từ ngày 23/01/2023 đến ngày Toà án xét xử, nhưng xin trả dần do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chỉ còn một mình bà.

Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn xin vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận của hợp đồng vay tài sản, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và bị đơn có nơi cư trú tại xã C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 3-Dồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền là 40.000.000đồng và lãi chậm trả, bị đơn thừa nhận có nợ số tiền 40.000.000đồng và đồng ý trả lãi chậm trả từ ngày 23/01/2023 đến ngày Toà án xét xử là ngày 20/8/2026 là 03 năm 06 tháng 28 ngày nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi là 39 tháng là có lợi cho bị đơn, nên cần chấp nhận buộc bị đơn trả số tiền này. Bị đơn cho rằng hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn ông S là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 160, Điều 161, Điều 162, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Hoàn S

Buộc bị đơn bà Lê Thị Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Phan Hoàn S số tiền 52.948.000đồng (trong đó 40.000.000đồng vốn và 12.948.000đồng lãi), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Đ phải chịu 2.647.000đồng án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 3-Dồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hồng Quyên**